

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2024

(Thực hiện theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG TIỂU HỌC AN KHÊ

2. Địa chỉ trụ sở chính: K243/28 đường Trường Chinh, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Địa chỉ hoạt động khác: Không

Số điện thoại: 02363.712234

Trang thông tin điện tử: <https://tieuhocankhe.edu.vn>

Địa chỉ thư điện tử: thankhe@danang.edu.vn

3. Loại hình cơ sở giáo dục:

Loại hình: Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND quận Thanh Khê

Chủ sở hữu: Nguyễn Thị Thanh Hương

Vùng lãnh thổ: An Khê, Thanh Khê, Đà Nẵng, Việt Nam

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của trường tiểu học An Khê

a. **Sứ mệnh:** Xây dựng môi trường học tập thân thiện, hạnh phúc, nền nếp, kỷ cương, chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh và giáo viên đều có cơ hội phát triển năng lực của bản thân.

b. **Tầm nhìn:** Trường chất lượng cao, là trung tâm văn hoá giáo dục của địa phương. Ngôi trường hạnh phúc giúp học sinh phát triển toàn diện, có kỹ năng sống, năng động, sáng tạo, có khát vọng và ý chí vươn lên.

c. Mục Tiêu

* Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng cơ sở vật chất nhà trường theo quy chuẩn, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và học tập của học sinh.

- Tiếp tục tập trung đổi mới phương pháp dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, dạy học gắn với thực tiễn; đổi mới phương thức đánh giá kết quả học tập của học sinh; chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

- Tiếp tục phát triển, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; chú trọng đổi mới tư duy nghiên cứu, giảng dạy theo hướng hiện đại.

- Xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương; có uy tín về chất lượng giáo dục cao và toàn diện, từng bước tiếp cận với mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Là địa chỉ tin cậy cho các bậc phụ huynh khi gửi con vào học tập. Phần đầu đến năm 2028 đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

*** Các vấn đề ưu tiên**

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, quản trị nhà trường theo tinh thần tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất HS; Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong giáo dục, tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy - học và công tác quản lý.

- Tăng cường công tác tham mưu xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị giáo dục nhằm nâng cao chất lượng và hướng đến mục tiêu trường đạt chuẩn quốc gia.

- Hoàn thành kiểm định chất lượng cấp độ 2 vào năm 2028.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

a. Quá trình hình thành

Trường Tiểu học An Khê được thành lập theo Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê về việc thành lập Trường Tiểu học An Khê trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng và Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2016 về việc tổ chức lại Trường Tiểu học An Khê thuộc UBND quận Thanh Khê của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê.

Năm học 2016-2017 trường chính thức đi vào hoạt động, trường có 12 lớp bao gồm các khối lớp từ 1 đến 4, chưa có khối lớp 5. Học sinh của nhà trường được tách ra từ hai trường tiểu học trên địa bàn phường An Khê là Trường Tiểu học Bé Văn Đàn và Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm. Cán bộ quản lý, giáo viên,

nhân viên của nhà trường là 27 người trong đó có 02 cán bộ quản lý, 20 giáo viên, 03 nhân viên và 02 bảo vệ.

Đến thời điểm ngày 31/12/2024, Trường Tiểu học An Khê có 20 lớp/628 học sinh ở 5 khối lớp; tổng số CBGVNV của nhà trường là 36 người. 100% CBGVNV đạt trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn.

b. Quá trình phát triển

Từ khi thành lập đến nay mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng nhà trường đã từng bước ổn định và hoạt động giáo dục đạt được những kết quả khả quan, những thành tích đáng khích lệ, đó là: từ năm học 2016-2017 đến nay nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ và đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến; Giấy khen của Chủ tịch UBND quận Thanh Khê; Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ; 100% CBGVNV hoàn thành tốt nhiệm vụ; tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 98% trở lên, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Năm 2023 Thư viện đạt thư viện Chuẩn theo Quyết định 01/2003/QĐ-BGDĐT; Trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1 và đạt Danh hiệu Trường học Xanh.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hương
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Trường tiểu học An Khê, số 243/28 Trường Chinh, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- Số điện thoại: 0368971974
- Địa chỉ thư điện tử: huongntt31@danang.gov.vn

7. Tổ chức bộ máy

a. Trường Tiểu học An Khê được thành lập theo Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê về việc thành lập Trường Tiểu học An Khê trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng và Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2016 về việc tổ chức lại Trường Tiểu học An Khê thuộc UBND quận Thanh Khê của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê.

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Quyết định số 5052/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch UBND quận Thanh Khê về việc thành lập Hội đồng trường Trường Tiểu học An Khê nhiệm kỳ 2022 – 2027; Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch UBND quận Thanh Khê Về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường Trường Tiểu học An Khê nhiệm kỳ 2022-2027.

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- Hiệu trưởng: Quyết định số 1287/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của Chủ tịch UBND quận Thanh Khê Về việc bổ nhiệm viên chức quản lý.

- Phó hiệu trưởng: Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của Chủ tịch UBND quận Thanh Khê Về việc chuyển công tác và bổ nhiệm viên chức quản lý.

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

- Cơ chế hoạt động của đơn vị: Theo quy định của pháp luật, Điều lệ trường phổ thông, Quy chế làm việc, Luật giáo dục, Luật viên chức... theo Quy chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; có tư cách pháp nhân (có con dấu và tài khoản riêng). Được thực hiện quyền tự chủ theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, cơ chế tự chủ của nhà trường thuộc loại 4, là đơn vị được Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

- Chức năng, nhiệm vụ

+ Trường là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

+ Tổ chức quản lý hoạt động giáo dục được quy định tại Điều lệ trường tiểu học theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo.

+ Chịu trách nhiệm giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác của chương trình giáo dục bậc Tiểu học trên địa bàn phường An Khê (từ tổ 28 đến tổ 49), quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

+ Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn.

+ Tổ chức tuyển sinh, tiếp nhận học sinh, vận động học sinh đến trường, quản lý học sinh theo đúng qui định.

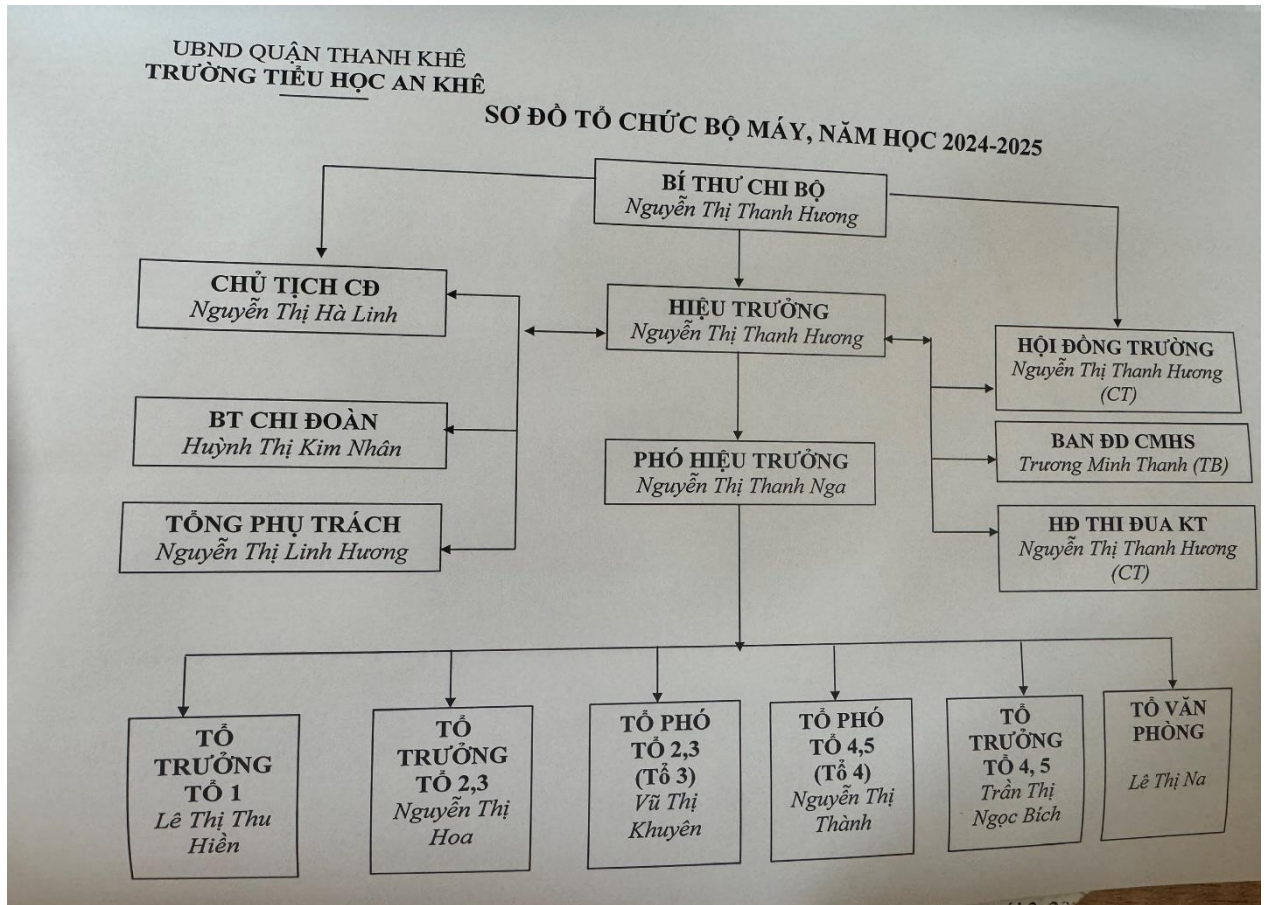
+ Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất trang thiết bị theo quy định của Nhà nước.

+ Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện chức năng nhiệm vụ theo đúng qui định.

+ Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giáo dục, về thực hiện chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy, qui chế chuyên môn của giáo viên.

+ Thực hiện chức năng, nhiệm vụ khác theo đúng qui định của pháp luật.

- Sơ đồ tổ chức bộ máy nhà trường:



đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có): Không có

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục.

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hương

- Chức vụ: Hiệu trưởng

- Địa chỉ nơi làm việc: Trường tiểu học An Khê, số 243/28 Trường Chinh, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Số điện thoại: 0368971974

- Địa chỉ thư điện tử: huongntt31@danang.gov.vn

8. Các văn bản khác của nhà trường

Kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2024-2029; quy chế dân chủ ở cơ sở; Quy chế công khai; Quy chế làm việc; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy tắc ứng xử...

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	CD
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	36		1	33		2	0	3	15	18	33	0	0	0
	Giáo viên	31			31				0	11	20	31	0	0	0
I	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:	9			9					6	3	8			
1	Ngoại ngữ	3			3					1	2	2			
2	Tin học	1			1					1		1			
3	Âm nhạc	1			1					1		1			
4	Mỹ thuật	1			1						1	1			
5	Thể dục	2			2					2		2			
6	TPT	1			1					1		1			
II	Cán bộ quản lý	2		1	1						2	2			
1	Hiệu trưởng	1			1						1	1			
2	Phó hiệu trưởng	1		1							1	1			
III	Nhân viên	3			1		2		3						
1	Nhân viên văn thư	0													
2	Nhân viên kế toán	1			1				1						
3	Thủ quỹ	0													
4	Nhân viên y tế	1					1		1						
5	Nhân viên thư viện-TB	1					1		1						

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp; hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

Loại hình	SL	Chuẩn nghề nghiệp			Hoàn thành BDCM		
		Tốt	Khá	Đạt	SL	%	
HT	1	1	0	0	1	100.0	
PHT	1	1	0	0	1	100.0	
GV Văn hoá	22	22	0	0	22	100.0	
Thể dục	2	2	0	0	2	100.0	
Âm nhạc	1	1	0	0	1	100.0	
Mỹ thuật	1	1	0	0	1	100.0	
Tiếng Anh	2	2	0	0	2	100.0	
Tin học	1	1	0	0	1	100.0	
TPT	1	1	0	0	1	100.0	

Nhân viên	3				3	100.0	
-----------	---	--	--	--	---	-------	--

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TÀI LIỆU HỌC TẬP SỬ DỤNG CHUNG

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân	So với yêu cầu tối thiểu
I	Tổng diện tích đất (m²)	9684	14.3	Đạt
II	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	5000	7.3	Đạt
III	Tổng diện tích các phòng	1391.8	2.0	Đạt
1	Phòng học (m ²)	56	0.08	Đạt
2	Thư viện (m ²)	105	0.15	Đạt
3	Phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	0		Đạt
4	Phòng ngoại ngữ (m ²)	53	1.5	Đạt
5	Phòng học tin học (m ²)	72	2.0	Đạt
6	Phòng thiết bị giáo dục (m ²)	72	2.0	Đạt
7	Phòng hỗ trợ giáo dục HSKT học hòa nhập (m ²)	25		Đạt
8	Phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	28	0.04	Đạt
IV	Số phòng học/số lớp	20/20		Đạt
V	Nhà bếp (m²)	52		Đạt
VI	Thiết bị dạy học tối thiểu, SGK (Đơn vị tính: bộ) (theo CT GDPT 2028)	01	Số bộ/lớp	Chưa đạt
1.1	Khối lớp 1	01		Chưa đạt
1.2	Khối lớp 2	0		Chưa đạt
1.3	Khối lớp 3	0		Chưa đạt
1.4	Khối lớp 4	0		Chưa đạt
1.5	Khối lớp 5	0		Chưa đạt
1.6	SGK			Đủ theo quy định
VII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (bộ)			
	Phòng tin học	19	3 HS/bộ	Chưa đạt
	Phòng học	20		Đạt
VIII	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp	
1	Ti vi	20	1/1	Đạt
2	Cát xét	3		Đạt
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	05		Đạt
5	Máy vi tính	20	1/1	Đạt
6	Laptop	4		Đạt
IX	Nhà vệ sinh			
	Nhà vệ sinh nam		0.9m ² /HS	Đạt
	Nhà vệ sinh nữ		0.9m ² /HS	Đạt

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1 theo Quyết định số 158/QĐ-SGDĐT ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Giám đốc Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kết quả giáo dục thực tế của năm học 2023-2024

a. Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh: 647 em/ 20 lớp

- Khối 1: 121 HS/4 lớp; 30,25 học sinh.

- Khối 2: 142 HS/4 lớp; 35,5 học sinh.

- Khối 3: 123 HS/4 lớp; 30,75 học sinh.

- Khối 4: 144HS/4 lớp; 36 học sinh.

- Khối 5: 117HS/4 lớp; 29,25 học sinh.

- 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.

- Học sinh khuyết tật học hòa nhập: 10 học sinh.

b. Kết quả giáo dục cuối năm học

Khối lớp	TSHS	TSHS HT CTLH/ HTCTTH	TL%	TSHS CHTCTLH/ CHTCTTH (KT lại)	TL%	Khen thưởng	
Khối lớp 1	120	119	99.2	1	0.83	84	70
Khối lớp 2	139	137	98.6	2	1.43	79	56.7
Khối lớp 3	123	123	100.0	0	0	66	53.6
Khối lớp 4	143	143	100.0	0	0	74	51.7
Khối lớp 5	118	118	100.0	0	0	62	52.5
Tổng cộng	643	670	99.5	3	0.5	365	56.7

- HS HTCT lớp học: 640/643 em, tỉ lệ 99.5%

- HS HTCT bậc TH: 118/118HS, tỉ lệ 100%

- HS đạt danh hiệu HSXS/ HS HTXS các nội dung học tập và rèn luyện: 346/643 em, tỉ lệ 53.8%. Khen thưởng theo quy định 365/643 em (56.7%).

- HS chưa đủ điều kiện lên lớp 03 em, tỉ lệ 0.5%.

- Đánh giá Chất lượng môn Toán, Tiếng Việt cuối năm

KHỐI LỚP	TỔNG SỐ HS	MÔN TOÁN					
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Tổng số	Tỉ lệ (%)	Tổng số	Tỉ lệ (%)	Tổng số	Tỉ lệ (%)
Khối 1	120	105	87,5	14	11,7	1	0.8
Khối 2	139	108	77,7	29	20,9	2	1,4
Khối 3	123	93	75,6	30	24,4	0	0
Khối 4	143	99	69,2	44	30,8	0	0
Khối 5	118	83	70.3	35	29.7	0	0
TC	643	488	75,9	152	23,6	3	0,5

KHỐI LỚP	TỔNG SỐ HS	MÔN TIẾNG VIỆT					
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Tổng số	Tỉ lệ (%)	Tổng số	Tỉ lệ (%)	Tổng số	Tỉ lệ (%)
Khối 1	120	100	83,3	19	15,9	1	0.8
Khối 2	139	103	74,1	34	24,5	2	1,4
Khối 3	123	85	69,1	38	30,9	0	0
Khối 4	143	88	61.54	55	38.46	0	0
Khối 5	118	82	69.5	36	30.5	0	0
TC	643	458	71,2	182	28,3	3	0,5

- Đánh giá Năng lực, Phẩm chất học sinh cuối năm

KHỐI	PHẨM CHẤT														
	YÊU NƯỚC (%)			NHÂN ÁI (%)			CHĂM CHỈ (%)			TRUNG THỰC(%)			TRÁCH NHIỆM (%)		
	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng
Khối 1	94.2	5.8	0	94.2	5.8	0	90.8	8.3	0.8	92.5	7.5	0	90.8	9.2	0
Khối 2	93,5	6,5	0	88,5	11,5	0	79,9	20,1	0	86,3	13,7	0	87,8	12,2	0
Khối 3	82,1	17,9	0	78,9	21,1	0	79,7	20,3	0	84,6	15,4	0	81,3	18,7	0
Khối 4	94.4	5.6	0	90.9	9.1	0	72.7	27.3	0	86.0	14.0	0	82.5	17.5	0

KHỐI	PHẨM CHẤT			
	CHĂM HỌC, CHĂM LÀM		TỰ TIN, TRÁCH NHIỆM	TRUNG THỰC, KỈ LUẬT
				ĐOÀN KẾT, YÊU THƯƠNG

	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng
Khối 5	106	12	0	111	7	0	111	7	0	115	3	0
	89.8	10.2	0	94.1	5.9	0	94.1	5.9	0	97.5	2.5	0

	NĂNG LỰC								
	TỰ CHỦ VÀ TỰ HỌC (%)			GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC (%)			GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VÀ SÁNG TẠO (%)		
	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng
Khối 1	87.5	12.5	0	89.2	10.8	0	85.8	14.2	0
Khối 2	80,6	19,4	0	79,1	20,9	0	70,5	29,5	0
Khối 3	76,4	23,6	0	74,8	25,2	0	71,5	28,5	0
Khối 4	74.8	25.2	0	83.2	16.8	0	62.9	37.1	0

KHỐI	NĂNG LỰC CHUNG								
	TỰ PHỤC VỤ, TỰ QUẢN			HỢP TÁC			TỰ HỌC VÀ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ		
	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng
Khối 5	113	5	0	112	6	0	111	7	0
	95.8	4.2	0	94.9	5.1	0	94.1	5.9	0

KHỐI	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ														
	NGÔN NGỮ			TÍNH TOÁN			KHOA HỌC			THẨM MĨ			THỂ CHẤT		
	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng
Khối 1	85.0	14.2	0.8	88.3	10.8	0.8	86.7	13.3	0	85.8	14.2	0	86.7	3.3	0
Khối 2	103	34	2	108	29	2	106	33	0	85	54	0	111	28	0
Khối 3	85	38	0	93	30	0	86	37	0	84	39	0	95	28	0
Khối 4	62.9	37.1	0	69.2	30.8	0	68.5	31.5	0	66.4	33.6	0	76.2	23.8	0

KHỐI	Công nghệ						Tin học					
	Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
Khối 3	76	61,8	47	38,2	0	0	81	65,9	42	34,1	0	0
Khối 4	85	59.4	58	40.6	0	0	85	59.4	58	40.6	0	0

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Kinh phí ngân sách

Mã nguồn ngân sách	Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	Trong kỳ	Dự toán được sử dụng	Dự toán đã sử dụng	Dự toán còn lại
12	7.000.000	263.000.000	275.440.000	282.440.000	282.440.000	0
13		5.802.200.902	6.431.448.382	6.431.448.382	6.431.448.382	0
15			42.937.000	42.937.000	42.483.960	453.040
18			172.000.000	172.000.000	172.000.000	
KP còn lại						453.040

2. Kinh phí dịch vụ bán trú

TIỀN DỊCH VỤ BÁN TRÚ		
+Thu tiền dịch vụ bán năm học	1.787.697.433	
+Thu tiền dịch vụ bán trú năm học		1.787.697.433
*Tồn tiền ăn bán trú:	0đ	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện CT GDPT

- Nhà trường đã tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời đến tất cả các thành viên trong Hội đồng giáo dục các nội dung văn bản chỉ đạo của Thành phố, của Sở GD, của UBND quận và của Phòng GD&ĐT. Đặc biệt, nhà trường thường xuyên quán triệt, triển khai Thông tư số 32/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 về Chương trình GDPT 2018; Công văn 2345/BGD&ĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn xây dựng KHGD của nhà trường cấp tiểu học; Công văn về kiểm tra đánh giá HSTH và Quyết định số 2904/QĐ-BGD&ĐT ngày 07/10/2022 về việc đính chính PL1 và PL2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGD&ĐT và công văn 1408/PGD&ĐT-GDTH ngày 28/11/2023 của Phòng GD&ĐT Thanh Khê về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt cấp Tiểu học,...Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, căn cứ tình hình thực tiễn của đơn vị, nhà trường đã ban hành và thực hiện hiệu quả, linh hoạt các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024 và học kỳ I năm học 2024-2025.

- Chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT: Trên cơ sở chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT hướng dẫn của phòng GD&ĐT nhà trường đã giao quyền chủ động cho các tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch, đồng thời tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, phù hợp đối tượng học sinh theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học, đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học; gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống một cách thiết thực, hiệu quả.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT đảm bảo trung thực, khách quan, phản ánh chính xác chất lượng giáo dục của các nhà trường.

- Sau khi kiểm tra, đánh giá các tổ chuyên môn đều xây dựng kế hoạch phụ đạo, có giải pháp kịp thời giúp đỡ những học sinh chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập, chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong giai đoạn kế tiếp.

2. Duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã tham mưu với chính quyền địa phương chỉ đạo có hiệu quả “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”. Thực hiện các tiêu chí về PCGDTH và GDTH-ĐĐT đạt so với quy định.

- Ban chỉ đạo của trường đã phân công GV đứng điểm ở từng tổ dân phố điều tra, nắm chính xác và cập nhật kịp thời số lượng trẻ trong độ tuổi từ 6 đến 14 tuổi chưa đến trường. Phối hợp với các lực lượng xã hội, đoàn thể trên địa bàn phường tham gia công tác PCGD. Theo số liệu điều tra, nhà trường rà soát và vận động, tạo mọi cơ hội và huy động 100% trẻ ra lớp đúng độ tuổi.

- Ban chỉ đạo PCGDTH – CMC của trường đã thực hiện nghiêm túc việc điều tra, lập hồ sơ PCGDTH đúng tiến độ đề ra. Thời điểm hiện tại đã hoàn thành công tác PCGD năm 2024.

- Nhà trường đã có nhiều biện pháp nâng cao chất lượng dạy và học, nhất là việc đổi mới phương pháp dạy học phát triển năng lực học sinh, tạo tính tích cực trong học tập cho học sinh từ đó nâng cao chất lượng. Chú ý đến công tác phụ đạo học sinh khó khăn về học và học sinh khuyết tật.

3. Kết quả thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

a) Thực hiện CTPT cấp tiểu học

- Nhà trường đã chủ động, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục, nội dung chương trình; thực hiện dạy học phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của chuyên môn Phòng GDĐT quận Thanh Khê, đã xây dựng thời khóa biểu dạy học phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

- Nhà trường chỉ đạo giáo viên nghiên cứu chương trình môn học, các mạch nội dung, kiến thức, chủ đề học tập và nội dung trong sách giáo khoa để xây dựng các chủ đề dạy học trên cơ sở tích hợp một số nội dung và yêu cầu cần đạt; ưu tiên tổ chức dạy học các nội dung hình thành kiến thức mới, các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc; thực hiện sắp xếp các chủ đề học tập phù hợp với hình thức tổ chức dạy học thực tế tại trường.

- Nội dung dạy học được thực hiện trên cơ sở khả năng của học sinh. Giáo viên không dạy bài mới khi học sinh chưa nắm kiến thức cũ. Trên cơ sở kế hoạch

môn học, giáo viên linh hoạt điều chỉnh kế hoạch dạy học hàng tuần cho phù hợp và hiệu quả.

- Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình GDPT cấp tiểu học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy học và quản lý giáo dục.

b) Dạy học ngoại ngữ và Tin học

- Đối với lớp 1, 2: Từ tháng 9/2024 nhà trường đã triển khai dạy Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 với 2 tiết/tuần và một số tiết tăng cường (bổ trí 01 GV tiếng Anh giảng dạy lớp 1,2).

- Đối với lớp 3, 4 tổ chức dạy học môn Tiếng Anh 04 tiết/tuần theo hướng dẫn tại Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09 tháng 3 năm 2022, Công văn số 178/PGDĐT-GDTH ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Phòng GDĐT về tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CT GDPT 2018 cấp tiểu học. Nhà trường tổ chức dạy tiếng Anh theo chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp Tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12 ngày 8 năm 2010 đối với học sinh lớp 5, đảm bảo thời lượng 04 tiết/tuần.

+ Nhà trường tổ chức dạy môn Tin học và Công nghệ (Tin học) lớp 3,4 với thời lượng 1 tiết/ tuần theo chương trình GDPT 2018. Đối với môn Tin học lớp 5 và tổ chức hoạt động giáo dục Tin học theo Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 và các văn bản của Sở, Phòng GDĐT.

+ Nhà trường có phòng học tiếng Anh đảm bảo các lớp được học xen kẽ giữa lớp học và phòng tiếng Anh. Chỉ đạo giáo viên linh hoạt thực hiện chương trình trong dạy học giúp học sinh nắm chắc kiến thức (cấu trúc câu, từ vựng), sắp xếp lại nội dung dạy học cho phù hợp với thời lượng.

+ Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo quy định; chú trọng thực hiện ĐGTX; bài kiểm tra định kỳ cần đánh giá đủ cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

+ Đối với môn Tin học: Nhà trường tổ chức dạy môn Tin học trong học sinh khối lớp 3 bắt buộc theo chương trình GDPT 2018 với thời lượng 2 tiết/ tuần và Tin học tự chọn dành cho học sinh lớp 4,5 với thời lượng 2 tiết/ tuần. Phòng máy nhà trường có 19 máy hoạt động tốt, đảm bảo số lượng 2 học sinh/máy.

+ Chỉ đạo giáo viên Tiếng Anh, Tin học và GVCN khuyến khích HS tự nguyện tham gia thi IOE trên Internet, giao lưu Tin học trẻ cấp tiểu học.

+ Giáo viên trong nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy qua hội thi giáo viên giỏi, hội giảng, thao giảng, tham gia soạn các bài giảng E learning,...

- Kết quả chất lượng giáo dục môn Tin học, môn Tiếng Anh

+ Giáo viên đã sử dụng tốt các thiết bị dạy học, các phòng học bộ môn Tiếng Anh, Tin học được khai thác tối đa đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học.

+ Giáo viên giảng dạy đảm bảo 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; trong dạy học tập trung phát triển hai kỹ năng nghe và nói. Đa dạng hình thức dạy và học tiếng Anh, tạo môi trường thuận lợi cho học sinh giao tiếp, vận dụng. Học sinh đã dần dần hình thành được kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng chia sẻ thông tin, hợp tác, giúp đỡ các bạn trong học tập và sử dụng Tiếng Anh để giao tiếp trong các tiết học. Chất lượng học môn Tiếng Anh của học sinh ngày càng tốt hơn, các học sinh có kỹ năng giao tiếp mạnh dạn, tự tin hơn.

c) Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương

- Công tác chỉ đạo của nhà trường

+ Tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung giáo dục địa phương ở cấp tiểu học theo hướng dẫn tại Văn bản số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của CTGDPT 2018 đối với cấp tiểu học; Văn bản số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học.

+ Đã tổ chức cho giáo viên tham gia tập huấn hướng dẫn về nội dung, hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong thực hiện nội dung giáo dục địa phương do sở GD&ĐT tổ chức. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm việc triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương.

+ GV lồng ghép nhẹ nhàng vào các môn học, HĐGD.

d) Xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng về tác dụng, ý nghĩa của việc đọc sách, chung tay xây dựng hệ thống thư viện trường học.

- Tổ chức hoạt động Thư viện có hiệu quả đối với giáo viên và học sinh trong công tác giảng dạy và học tập.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng đọc, phương pháp đọc, phương pháp tìm kiếm, thu thập và xử lý thông tin cho học sinh; hình thành thói quen đọc, khuyến khích đọc và làm theo sách, có thái độ trân trọng với sách.

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh về vị trí, vai trò và tác dụng của thư viện trường học trong giảng dạy, học tập, giáo dục toàn diện và nâng cao năng lực tổ chức, quản lý thư viện cho cán bộ thư viện.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng tài liệu thư viện của nhà trường trong việc phục vụ dạy và học nhằm nâng dần chất lượng giáo dục.

- Lãnh đạo nhà trường thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và điều chỉnh kế hoạch hoạt động thư viện, quản lý chặt chẽ, đảm bảo vốn tài liệu và các tài sản thư viện không bị hư hỏng, mất mát.

- Tăng cường chỉ đạo thư viện giới thiệu sách để hưởng ứng các ngày lễ lớn như: tuần lễ học tập suốt đời, 20/10, 20/11, 22/12...

g) Tổ chức thực hiện hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

- Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo Chương trình GDPT 2018, thực hiện Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT. Tổ chuyên môn đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; Tổ chức dạy học lồng ghép các kiến thức liên môn, dạy Stem.

- Chỉ đạo thực hiện đổi mới đồng bộ phương pháp, hình thức dạy học với kiểm tra, đánh giá học sinh.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn triển khai, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện lồng ghép Học thông qua chơi vào kế hoạch chuyên môn tổ một cách linh hoạt; tổ chức Học thông qua chơi vào bài học phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

- Khuyến khích giáo viên tự chủ trong việc lựa chọn đổi mới phương pháp, nội dung dạy học, không phụ thuộc máy móc vào sách giáo khoa, sách giáo viên. Đặc biệt chú ý đến tính thực tiễn trong dạy học, tăng cường các hoạt động tương tác của học sinh với học sinh, giữa học sinh và giáo viên.

- Chỉ đạo giáo viên có những biện pháp theo dõi, đánh giá thường xuyên phù hợp với điều kiện dạy học hiện tại để có cơ sở trong việc đánh giá định kỳ, đánh giá đúng năng lực học sinh; Chỉ đạo kịp thời việc đánh giá định kỳ tại sổ điểm điện tử;

- Tổ chức ra đề kiểm tra phù hợp với yêu cầu cần đạt, điều chỉnh nội dung dạy học và định hướng phát triển năng lực học sinh. Đề được thiết kế theo 3 mức độ phù hợp với các đối tượng học sinh. Không kiểm tra các nội dung không có trong chương trình học hoặc chưa được học.

- Tổ chức các kì kiểm tra đúng theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT và phù hợp với tình hình địa phương.

h) Công tác tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lí, giáo viên; tổ chức chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn

- Cán bộ quản lý và giáo viên trong trường tham gia đầy đủ tập huấn và bồi dưỡng theo quy định và công văn của các cấp.

- Nhà trường tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chuyên đề để củng cố lại các chuyên đề dạy học theo định hướng phát triển năng lực HS ngay từ đầu năm học.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực qua công tác soạn giảng bài, linh hoạt vận dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực, phù hợp với đối tượng học sinh.

- Đa số các thầy cô giáo chủ động trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thiết kế các dạng bài tập theo định hướng phát triển năng lực ở các môn học, vận dụng khá linh hoạt các phương pháp, hình thức dạy học để giúp học sinh tiếp thu bài hiệu quả.

- Học sinh có hứng thú khi học tập, nâng cao tinh thần tự giác, rèn luyện kỹ năng tự học và những kiến thức cơ bản qua các bài ôn tập, các tiết dạy bài mới, biết cách ứng dụng CNTT trong quá trình học tập. Qua đó, phát triển năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, phẩm chất chăm học, chăm làm.

i) Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, tuyên truyền, phổ biến về công tác giáo dục đạo đức cho học sinh để nâng cao nhận thức trong giáo viên, nhân viên; học sinh; phụ huynh thông qua các tiết chào cờ đầu tuần, các buổi họp Hội đồng sư phạm, sinh hoạt chuyên môn, trong các buổi họp cha mẹ học sinh.

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học môn Đạo đức, phương thức giáo dục đạo đức trong các hoạt động giáo dục; Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lên qua đó hình thành và phát triển nhân cách tích cực cho học sinh.

- Học sinh có đạo đức tốt, đoàn kết, chăm học, tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường, các hoạt động văn thể mỹ, thường xuyên chăm sóc bồn hoa cây cảnh... Học sinh đi học chuyên cần, có thái độ lễ phép với thầy cô giáo, hòa nhã với bạn bè, trung thực, đoàn kết, không xảy ra bạo lực học đường trong học sinh.

k) Công tác kiểm tra, dự giờ, hỗ trợ về chuyên môn cho giáo viên tại các trường tiểu học

- Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và kế hoạch kiểm tra chuyên môn hàng tháng.

- Nhà trường tăng cường dự giờ, kiểm tra kế hoạch bài dạy để giúp giáo viên thiết kế bài dạy khoa học, sắp xếp hợp lý các hoạt động của giáo viên, học sinh; giúp giáo viên thiết kế các hoạt động hợp lý, vừa đảm bảo trọng tâm, vừa đảm bảo sức tiếp thu của học sinh, đồng thời phát huy được tính độc lập, sáng tạo của các em, giúp học sinh phát huy hết các năng lực của bản thân để nắm vững bản chất kiến thức.

k) Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

- Thực hiện tốt Quyết định 23/2006/BGD&ĐT ngày 22 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc "Quy định về giáo dục hòa nhập dành cho người tàn tật, khuyết tật".

- Nhà trường đã phân công giáo viên cốt cán dự lớp tập huấn giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật do Phòng GDĐT tổ chức và đã tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật ngay từ đầu năm học.

- Trường đã chủ động dựa trên cơ sở chương trình chính khóa để giảm bớt kiến thức cũng như kỹ năng thực hành phù hợp đối với từng học sinh khuyết tật cụ thể (tuỳ theo loại khuyết tật và mức độ khuyết tật nặng hay nhẹ).

- Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên liên hệ với cha mẹ học sinh để tạo điều kiện thuận lợi cho các em trong học tập.

- Đối với học sinh khuyết tật ngoài việc chọn nội dung trên giáo viên có thể tăng cường dạy cho học sinh phát triển thêm về năng khiếu.

- Nhà trường rải đều số học sinh khuyết tật ở các lớp và động viên giáo viên dành nhiều thời gian hơn cho các em trong quá trình giảng dạy, thường xuyên liên hệ với cha mẹ học sinh để tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các em trong học tập.

4. Công tác truyền thông

- Tuyên truyền đến các bậc phụ huynh những văn bản chỉ đạo, những chính sách, chế độ liên quan đến giáo dục học sinh, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, giáo dục an toàn giao thông... trên bảng tin của trường và trên các kênh thông tin như Website (<http://tieuhocankhe.edu.vn>), trên fanpage (<https://www.facebook.com/profile.php?id=100083567316402>). Khuyến khích GV trong tổ kết nối với CMHS qua các hình thức truyền thông như Zalo, tin nhắn SMS nhằm chuyển tải kịp thời các thông tin nhà trường và GV muốn trao đổi với CMHS và ngược lại.

- Nhà trường tổ chức tuyên truyền và công bố kết quả lựa chọn sách lớp 5 đến phụ huynh và học sinh trên trang Website của trường, trong cuộc họp PHHS, niêm yết bảng tin trường được biết Quyết định số 1015/ QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2023 Quyết định của Thành phố về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 5 sử dụng trong cơ sở giáo dục tiểu học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm học 2024 – 2025.

- Tuyên truyền về các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT, địa phương tổ chức triển khai thực hiện. Những phong trào, các cuộc vận động này được nhà trường - giáo viên tuyên truyền trao đổi tới phụ huynh thông qua trang fanpage, Website của nhà trường, đồng thời qua các nhóm zalo của các lớp. Các bậc phụ huynh cùng tham gia bổ sung đóng góp ý kiến cho nhà trường, cho lớp và có những biện pháp phối hợp giáo dục học sinh chặt chẽ./.

Nơi nhận:

- Đăng website;
- Lưu VT, HS.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hương

